

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **103/2018/HS-PT**

Ngày 22 – 3 – 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung.

Các Thẩm phán: Ông Doãn Đình Quyền.

Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2018/HSPT ngày 26/01/2018 đối với các bị cáo Lê Quang T1, Nguyễn Kim H1, Hồ Quang S, Thiều Trung T2, Bùi Mạnh H2 về tội “*Đánh bạc*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 333/2017/HSST ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ tên: **Lê Quang T1**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1979; tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường X, phường C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Đường G, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang N và bà Nguyễn Thị D; năm 2001 kết hôn với chị Đặng Thị Thùy N, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008; hiện đều trú tại thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến năm 2012, bị cáo kết hôn với chị Trần Thị N, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; hiện đều trú tại: Đường G, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 03/5/1996, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 04 tháng tù giam, về tội Gây rối trật tự công cộng, được trả tự do tại phiên tòa (tại Bản án số 38/HSST), bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 27/3/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội Đánh bạc (tại Bản án số 63/2014/HSST), đã được xóa án tích.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, cùng đồng bọn phạm tội Đánh bạc. Ngày 17 tháng 9 năm 2017, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị tạm giữ từ ngày 08/9/2017 đến ngày 17/9/2017). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Nguyễn Kim H1**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1976; tại tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố B, phường C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Đường X, phường C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Kim P và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 04 anh, chị em; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/7/1996, bị Tòa án Quân sự Khu vực A Quân khu B xử phạt 37 tháng tù giam về tội Hiếp dâm và tội Trốn khỏi nơi giam, giữ (bị cáo đã bị tước danh hiệu Quân nhân, tại Bản án số 14/HSST). Bị cáo chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quân khu B, đến ngày 07/6/1998 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống, đã được xóa án tích.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, cùng đồng bọn phạm tội Đánh bạc. Ngày 17 tháng 9 năm 2017, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị tạm giữ từ ngày 08/9/2017 đến ngày 17/9/2017). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: **Hồ Quang S**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1978; tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Đường X, phường C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Quang L và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1985; hiện có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2008; hiện đều trú tại: Đường X, phường C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/6/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 04 tháng 11 ngày tù giam, về tội Trộm cắp tài sản, được trả tự do tại phiên tòa (tại Bản án số 117/HSST) đã được xóa án tích.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, cùng đồng bọn phạm tội Đánh bạc. Ngày 17 tháng 9 năm 2017, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị tạm giữ từ ngày 08/9/2017 đến ngày 17/9/2017). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ tên: **Thiều Trung T2**; tên gọi khác: H; sinh năm: 1970; tại tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường D, khu phố E, phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thiều S (đã chết) và bà Bùi Thị N; có vợ là Trương Thị P, sinh năm 1973 (đã ly hôn), hiện có 01 con sinh năm 1997; đều có HKTT tại: Đường D, khu phố E, phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/01/2008, bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 06 năm tù giam về tội Cướp tài sản (tại Bản án số 12/2008/HSST), bị cáo chấp hành án phạt tù tại Trại giam C - Bộ Công an, đến ngày 30/8/2011, được đặc xá tha tù trước thời hạn; đã được xóa án tích.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, cùng đồng bọn phạm tội Đánh bạc. Ngày 17 tháng 9 năm 2017, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, từ ngày 08/9/2017, cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ tên: **Bùi Mạnh H2**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1967; tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi H, con bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Q, sinh năm 1966 (đã ly hôn), hiện có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1996; đều trú tại: Thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại tỉnh Đắk Lắk, học văn hóa hết lớp 11/12, thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, cùng đồng bọn phạm tội Đánh bạc. Ngày 17 tháng 9 năm 2017, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị tạm giữ từ ngày 08/9/2017 đến ngày 17/9/2017). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có 01 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18^h ngày 07 tháng 9 năm 2017 các bị cáo Bùi Mạnh H2, Hồ Quang S, Nguyễn Kim H1 và Lê Quang T1 đến nhà của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T3, địa chỉ: Đường X, phường C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, cùng anh Đỗ Văn C (là chồng của T3), tổ chức ăn nhậu. Đến khoảng 21^h cùng ngày, sau khi nhậu xong thì anh C đi nghỉ. Lúc này H2, S, H1 và Lê Quang T1 cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức chơi bài "Xi tố", thì T3 đồng ý cho đánh bạc tại phòng bếp của nhà T3 và đi mua 02 bộ bài Tú lơ khơ về để sử dụng vào việc đánh bạc. Các bị cáo sử dụng 01 chiếc chăn màu xanh trải ra nền phòng bếp, 01 chiếc đĩa bằng sứ và 01 chiếc lon (loại lon đựng sữa bằng sắt), làm công cụ phục vụ việc đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, bị cáo Lê Quang T1 có số tiền 6.220.000 đồng (sáu triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng), bị cáo Nguyễn Kim H1 có số tiền 4.120.000 đồng (bốn triệu một trăm hai mươi ngàn đồng), bị cáo Hồ Quang S có số tiền 2.720.000 đồng (hai triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng), bị cáo Bùi Mạnh H2 có số tiền 2.120.000 đồng (hai triệu một trăm hai mươi ngàn đồng), đều dùng hết số tiền trên vào việc đánh bạc. Các bị cáo thống nhất đánh bài "Xi tố" được thua bằng tiền và quy định mỗi con bạc phải bỏ ra 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) gọi là tiền đầu "chón" để đánh bạc, nếu thua hết số tiền này thì phải đầu "chón" khác mới được chơi, nếu thắng bạc thì số tiền thắng được phải để tại "chón" trên sòng bạc. Trong ván bạc nếu con bạc nào thắng bạc được số tiền từ 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), trở lên thì phải bỏ số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng), vào chiếc lon để tại sòng bạc, gọi là tiền "xâu", số tiền này do bị cáo T3 quản lý, sử dụng. Đến khoảng 23^h cùng ngày, thì bị cáo Thiều Trung T2 đến và tham gia đánh bạc cùng những bị cáo trên. Khi đánh bạc Thiều Trung T2 có số tiền 2.420.000 đồng (hai triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng) và dùng hết số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc bị cáo T3 đã cho S mượn 02 lần với tổng số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và lấy số tiền 140.000 đồng (một trăm bốn mươi ngàn đồng), là tiền do các con bạc "xâu" được cho H1 mượn, để S và H1 dùng vào việc đánh bạc. Khi đánh bạc S đã trả lại cho T3 số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Đến khoảng 02^h sáng ngày 08 tháng 9 năm 2017, khi các bị cáo Hồ Quang S, Nguyễn Kim H1, Bùi Mạnh H2, Lê Quang T1, Thiều Trung T2 đang đánh bạc, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật, vật chứng của vụ án:

Tạm giữ trên sòng bạc tổng số tiền: 12.800.000 đồng (mười hai triệu tám trăm ngàn đồng), trong đó có 140.000 đồng (một trăm bốn mươi ngàn đồng) là tiền

"xâu" và 01 chiếc chăn màu xanh, 02 bộ bài Tú lơ khơ, 01 chiếc đĩa bằng sứ, chiếc lon bằng sắt.

Tạm giữ trên người các con bạc tổng số tiền: 5.800.000 đồng (năm triệu tám trăm ngàn đồng) và một số tài sản liên quan, cụ thể:

- Tạm giữ của Lê Quang T1 số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng) và 02 chiếc điện thoại di động, gồm: 01 chiếc hiệu Nokia màu vàng - đen, Imei: 351964050570078; 01 chiếc hiệu SamSung màu đen, số Imei: 358060/08/020485/4.

- Tạm giữ của Nguyễn Kim H1 số tiền 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng) và 02 chiếc điện thoại di động, gồm: 01 chiếc hiệu LG màu vàng- đen, số Imei: 358912063181998; 01 chiếc hiệu Nokia 1202 màu xanh, số Imei: 358957013145635.

- Tạm giữ của Thiều Trung T2 số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1133 màu đen, số Imei: 353686085454345.

- Tạm giữ của Bùi Mạnh H2: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masster C690 màu đen, số Imei: 868355012956875.

- Tạm giữ của Hồ Quang S: 02 chiếc điện thoại di động, gồm: 01 chiếc hiệu iPhone5, màu trắng, số Imei: 013969005529202 và 01 chiếc hiệu Nokia 1172 màu đen, số Imei: 356893074264944.

- Tạm giữ của Nguyễn Thị Ngọc T3 số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), là tiền T3 đã cho S mượn trước đó để dùng vào việc đánh bạc.

Tại bản án số 333/2017/HSST ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Quang T1, Nguyễn Kim H1, Hồ Quang S, Thiều Trung T2, Bùi Mạnh H2, Nguyễn Thị Ngọc T3 phạm tội “Đánh bạc”.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.*

1/ Xử phạt: Bị cáo **Lê Quang T1** 12 (mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2017 đến ngày 17/9/2017.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 và khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.*

2/ Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Kim H1** 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2017 đến ngày 17/9/2017.

3/ Xử phạt: Bị cáo **Hồ Quang S** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2017 đến ngày 17/9/2017.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.*

4/ Xử phạt: Bị cáo **Thiều Trung T2** 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 08/9/2017.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.*

5/ Xử phạt: Bị cáo **Bùi Mạnh H2** 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2017 đến ngày 17/9/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 01 bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 26, 29/12/2017 và ngày 05/01/2018, các bị cáo Bùi Mạnh H2, Nguyễn Kim H1, Hồ Quang S, Lê Quang T1, Thiều Trung T2 kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Quang T1, Nguyễn Kim H1, Hồ Quang S, Thiều Trung T2, Bùi Mạnh H2 và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 12 tháng tù đối với bị cáo Lê Quang T1, 09 tháng tù đối với bị cáo Thiều Trung T2, 06 tháng tù đối với bị cáo Bùi Mạnh H2 có phần nghiêm khắc; 06 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Kim H1, 06 tháng tù đối với bị cáo Hồ Quang S là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Kim H1, Hồ Quang S cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn của chính quyền địa phương. Do vậy, Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Quang T1, Thiều Trung T2, Bùi Mạnh H2, Nguyễn Kim H1, Hồ Quang S; sửa một phần bản án sơ thẩm số 333/2017/HSST ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Quang T1 09 tháng tù; Nguyễn Kim H1 03 tháng tù; Hồ Quang S 03 tháng tù; Bùi Mạnh H2 03 tháng tù; Thiều Trung T2 06 tháng 14 ngày tù và trả tự do cho bị cáo Thiều Trung T2 tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Lê Quang T1, Nguyễn Kim H1, Hồ Quang S, Thiều Trung T2, Bùi Mạnh H2 tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 07/9/2017, các bị cáo Lê Quang T1, Nguyễn Kim H1, Hồ Quang S, Thiều Trung T2, Bùi Mạnh H2 có hành vi đánh bạc với hình thức chơi bài xì tố được thua bằng tiền mặt để thu tiền xâu. Thu giữ tại sòng bạc số tiền 12.800.000 đồng (trong đó có 140.000 đồng là tiền xâu), thu giữ trên người các con bạc tổng số tiền 5.800.000 đồng, là tiền các bị cáo dùng đánh bạc. Xác định tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc là 18.600.000 đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê Quang T1, Nguyễn Kim H1, Hồ Quang S, Thiều Trung T2, Bùi Mạnh H2 về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 12 tháng tù đối với bị cáo Lê Quang T1, mức hình phạt 9 tháng tù đối với bị cáo Thiều Trung T2 mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là có phần nghiêm khắc. Vì số tiền các bị cáo dùng đánh bạc nhỏ (bị cáo Lê Quang T1 sử dụng 6.220.000 đồng, bị cáo Thiều Trung T2 sử dụng 2.420.000 đồng để đánh bạc), sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo

Thiều Trung T2 không tham gia đánh bạc ngay từ đầu. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần chấp nhận một phần đơn kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Kim H1, Hồ Quang S. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Nguyễn Kim H1, Hồ Quang S có nhân thân xấu. Khi đánh bạc, bị cáo H1 sử dụng số tiền 4.260.000 đồng, bị cáo S sử dụng 3.720.000 đồng đánh bạc. Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cha mẹ cha mẹ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất; kèm theo đơn kháng cáo, các bị cáo cung cấp thêm đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn do chính quyền địa phương xác nhận, đây là tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ cho các bị cáo Nguyễn Kim H1, Hồ Quang S một phần hình phạt để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là không đúng, vì các bị cáo có cha mẹ là người có công với cách mạng, không thuộc trường hợp “Người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ”.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Bùi Mạnh H2. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo H2 có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi đánh bạc bị cáo H2 sử dụng số tiền 2.120.000 đồng đánh bạc. Trong quá trình điều tra, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Về án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Lê Quang T1, Thiều Trung T2, Nguyễn Kim H1, Hồ Quang S, Bùi Mạnh H2 không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Quang T1, Nguyễn Kim H1, Hồ Quang S, Thiều Trung T2, Bùi Mạnh H2 – Sửa một phần bản án sơ thẩm số 333/2017/HSST ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Quang T1** 7 (bảy) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2017 đến ngày 17/9/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Kim H1** 03 (ba) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2017 đến ngày 17/9/2017.

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Quang S** 03 (ba) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2017 đến ngày 17/9/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Thiều Trung T2** 06 (sáu) tháng 14 (mười bốn) ngày tù về tội “*Đánh bạc*”. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2017 đến ngày 22/3/2017. Thời hạn chấp hành hình phạt tù bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam. Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Mạnh H2** 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Các bị cáo Lê Quang T1, Thiều Trung T2, Nguyễn Kim H1, Hồ Quang S, Bùi Mạnh H2 không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- T.H.A hình sự Công an Tp. B;
- UBND xã C, Tp. B;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung